

Tế bào SVI | 400495

Thông tin chung

Description Dòng tế bào SVI đã được nhân bản từ sự phát triển của các tiểu cầu thận được tách ra từ chuột biến đổi gen H-2kb-tsA58. Chuột mang biến thể nhạy cảm với nhiệt độ của kháng nguyên T lớn SV40, được điều khiển bởi promoter H-2kb được kích hoạt bởi IFN-g. Tế bào phát triển ở 33 độ Celsius và biệt hóa ở 37 độ Celsius. Hiện tại, các tế bào đã được nuôi cấy thành công hơn 40 lần mà không ghi nhận sự thay đổi về hình thái. SVI rất tương tự với E11 về mặt hình thái và biểu hiện của một số dấu hiệu. Ví dụ, podocin và WT1 được biểu hiện ở mức độ thấp hơn so với E11. Phân hóa: Bắt đầu quá trình phân hóa bằng cách đặt các bình nuôi cấy chưa đạt mật độ tế bào tối đa vào tủ ấm ở 38°C / 5% CO₂ trong ít nhất 14 ngày để hoàn thành quá trình phân hóa. Việc bổ sung interferon-gamma (INF-gamma) không cần thiết.

Organism Chuột

Tissue Thận

Đặc điểm

Breed/Subspecies (CBA/Ca x C57BL/10)Tg(H2KbtsA58) Bất tử

Age Người lớn

Gender Không xác định

Cell type Tế bào podocyte

Growth properties Người tuân thủ

Dữ liệu quy định

Citation SVI (Số catalog Cytion 400495)

Biosafety level 1

NCBI_TaxID 10090

CellosaurusAccession CVCL_5943

GMO Status GMO-S1: Dòng tế bào podocyte chuột (SVI) này chứa gen chuyển SV40 Large T-Antigen có hoạt tính điều kiện như một phần của mô hình ImmortoMouse, hỗ trợ quá trình bất tử hóa nhạy cảm với nhiệt độ. Cấu trúc gen này được duy trì ổn định trong các tế bào có nguồn gốc từ podocyte. Phân loại này chỉ áp dụng trong phạm vi Đức và có thể khác nhau ở các khu vực khác.

Tế bào SVI | 400495

Dữ liệu sinh học phân tử

Protein expression WT1, Lmx1b, nephrin, NEPH1, FAT, P-cadherin, CD2AP, ZO-1, podocalyxin, podoplanin, synpo, podocin, TRPC6 và GAPDH.

Xử lý

Culture Medium RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L NaHCO₃ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Supplements Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation Reagent Accutase

Subculturing Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Split ratio Tỷ lệ khuyến nghị là từ 1:3 đến 1:5. Trong điều kiện phân biệt tế bào, tức là ủ các mẫu nuôi cấy từ giai đoạn chưa phủ kín đến giai đoạn phủ kín hoàn toàn ở nhiệt độ 38°C, sự tăng sinh tế bào sẽ ngừng lại trong hai tuần đầu tiên và chấm dứt sau khoảng bốn tuần.

Seeding density Tiêm nhiễm các bình nuôi cấy tế bào T75 với mật độ 1×10^4 tế bào/cm² (khoảng 60.000 tế bào/ml, 12 ml môi trường trong một bình T75) cho quá trình nhân lên. Duy trì tế bào ở nhiệt độ 33°C / 5% CO₂, cho đến khi bình nuôi cấy đạt khoảng 75% mật độ phủ kín.

Fluid renewal 3 lần mỗi tuần

Freeze medium Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để nâng cao khả năng phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Tế bào SVI | 400495

**Thawing and
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở $300 \times g$ trong 3 phút để tách tế bào và cẩn thận loại bỏ dịch siêu âm chứa môi trường đông lạnh còn lại.
7. Nhẹ nhàng hòa tan lại khối tế bào trong 10 ml môi trường nuôi cấy tươi. Đối với tế bào bám dính, chia hỗn hợp vào hai bình nuôi cấy T25; đối với tế bào nuôi cấy lơ lửng, chuyển toàn bộ môi trường vào một bình T25 để thúc đẩy tương tác và phát triển tế bào hiệu quả.
8. Tuân thủ các quy trình nuôi cấy con được thiết lập để duy trì sự phát triển và bảo quản dòng tế bào, đảm bảo kết quả thí nghiệm đáng tin cậy.

**Incubation
Atmosphere**

33°C , 5% CO_2 , môi trường ẩm.

Flask Coating

Không có

**Freezing
Procedure**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Shipping
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

Tế bào SVI | 400495

Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196 °C. Việc bảo quản ở -80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.

Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Hồ sơ STR

Amelogenin: x,x